

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT**

Năm báo cáo: 2018 (Số liệu chốt đến 31/12/2018)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 059036 ngày 16 tháng 10 năm 1992
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba ngàn tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.437.957.047.311 VNĐ
- Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 028. 62 679 679
- Số fax: 028. 62 638 638
- Website: www.vietcapitalbank.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

- Giai đoạn 1992 – 2005: Thành lập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia đình (Ngân hàng Gia Định). Vốn điều lệ 80 tỷ đồng. Mạng lưới hoạt động tập trung tại Tp.HCM với 01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh và 02 Phòng giao dịch
- Giai đoạn 2006 – 2010: Giai đoạn bản lề trong quá trình phát triển của Ngân hàng bằng việc ký thỏa thuận hợp tác đầu tư và chiến lược với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Vốn điều lệ tăng lên 2.000 tỷ đồng. Mạng lưới hoạt động đã được mở rộng với 29 điểm giao dịch gồm: 01 Trụ sở chính, 10 Chi nhánh và 18 Phòng giao dịch
- Giai đoạn 2011 – 2015: Đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ bằng việc đổi tên gọi thành Ngân hàng TMCP Bản Việt (Viet Capital Bank). Vốn điều lệ tăng 3.000 tỷ. Mạng lưới hoạt động tiếp tục phát triển mạnh với 38 điểm giao dịch, gồm: 01 Trụ sở chính, 17 Chi nhánh, 19 Phòng giao dịch và 01 Quỹ tiết kiệm
- Giai đoạn 2016-2018: Đang triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2016 – 2020. Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng. Tiếp tục phát triển mạng lưới với 70 điểm giao dịch, gồm: 01 Trụ sở chính, 25 Chi nhánh và 44 Phòng giao dịch

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề hoạt động kinh doanh:

- Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi;
- Tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác;
- Cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn; hoạt động bao thanh toán; bảo lãnh ngân hàng;
- Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá;

- Làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được NHNN cho phép;
- Dịch vụ cầm đồ;
- Phát hành thẻ tín dụng, thẻ ngân hàng;
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ; mua bán trái phiếu doanh nghiệp với mục đích thu lợi từ việc hưởng chênh lệch và mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan và hướng dẫn của NHNN;
- Ủy thác, nhận ủy thác cho vay;
- Đại lý bảo hiểm;
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Cung cấp dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
- Dịch vụ môi giới tiền tệ;
- Góp vốn, mua cổ phần của tổ chức tín dụng khác và của doanh nghiệp;
- Hoạt động mua nợ;
- Cấp tín dụng dưới hình thức bao thanh toán trong nước;
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - ✓ Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - ✓ Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ.
- Mở tài khoản:
 - ✓ Mở tài khoản tại Ngân hàng nhà nước.
 - ✓ Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước;
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định.

2.2. Địa bàn kinh doanh

- Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Ngân hàng Bản Việt áp dụng mô hình quản trị theo nguyên tắc quản lý tập trung – phân cấp điều hành phân định rõ trong cơ cấu tổ chức các luồng: Kinh doanh – Vận hành – Quản lý rủi ro.
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo quy định Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ.
- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ
1	Cty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - NH TMCP Bản Việt (AMC)	Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Hồ Chí Minh	500.000.000.000
Tổng cộng			500.000.000.000

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Ngân hàng: Bám sát các chủ trương chung của Chính Phủ và căn cứ điều kiện hoạt động của mình, Ngân hàng Bản Việt xây dựng và định hướng các mục tiêu chủ yếu của Ngân hàng trong thời gian tới như sau:
 - ✓ Từng bước hoàn thiện và cải tiến cơ cấu tổ chức, thực hiện lộ trình tái cấu trúc theo đề án đã được Ngân hàng Nước nước phê duyệt và theo mô hình ngân hàng bán lẻ hiện đại;
 - ✓ Phát triển các hoạt động kinh doanh, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro theo chiến lược bán lẻ và SME;
 - ✓ Chú trọng hoạt động nhận diện thương hiệu, từng bước đưa thương hiệu NGÂN HÀNG BẢN VIỆT trở thành một trong những thương hiệu mạnh.
- Chiến lược phát triển cụ thể:
 - ✓ Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển hoạt động kinh doanh trên cơ sở tăng trưởng bền vững: Bám sát định hướng phát triển ngân hàng bán lẻ, đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng tập trung vào phân khúc khách hàng cá nhân và doanh nghiệp vừa và nhỏ
 - ✓ Kiểm soát nợ xấu, nợ quá hạn phát sinh và tăng cường hoạt động thu hồi nợ xấu, nợ quá hạn tồn đọng: Thực hiện các giải pháp quyết liệt tích cực đẩy mạnh thu hồi nợ xấu, nợ quá hạn. Bên cạnh đó, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quy trình tín dụng nhằm giảm thiểu việc phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn mới góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh và chất lượng hoạt động tín dụng
 - ✓ Cơ cấu tăng tỷ trọng của các khoản thu ngoài lãi trong tổng thu nhập: Gia tăng tỷ trọng đóng góp của các khoản thu ngoài lãi trong tổng thu nhập của ngân hàng thông qua các biện pháp: Tập trung nâng cao, đa dạng hóa các tiện ích điện tử; thúc đẩy mạnh sản phẩm bảo hiểm liên kết ngân hàng (nhân thọ và phi nhân thọ) trên cơ sở nền tảng đạt được từ 2018; rà soát quy trình quy định nghiệp vụ theo hướng gọn nhẹ, giảm thủ tục hành chính; mở rộng, sắp xếp lại mạng lưới chi nhánh nhằm tăng tính hiệu quả, chất lượng dịch vụ cung ứng tới khách

hàng; chú trọng trong tuyển dụng, đào tạo đội ngũ nhân sự tiếp xúc với khách hàng.

- ✓ Xây dựng, thực hiện quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II: nâng cao năng lực quản lý rủi ro cũng để nâng cao hiệu quả hoạt động dài lâu của Ngân hàng. NGÂN HÀNG BẢN VIỆT tiếp tục hoàn thiện các công cụ cảnh báo, kiểm soát rủi ro nhằm đáp ứng kịp thời tốc độ tăng trưởng và phát triển của Ngân hàng
- ✓ Phát triển công nghệ ngân hàng: Xây dựng, phát triển hệ thống công nghệ thông tin và đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của ngân hàng nhằm đảm bảo tính an toàn, bảo mật của hệ thống, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động kinh doanh cũng như công tác quản trị điều hành của ngân hàng; phát triển mạnh hơn hoạt động Ngân hàng điện tử, xây dựng và các sản phẩm dịch vụ ngân hàng điện tử, đa dạng hóa các kênh phân phối điện tử phục vụ nhiều đối tượng khách hàng, nắm bắt kịp thời các xu hướng, công nghệ phát triển ngân hàng bán lẻ trên thế giới
- ✓ Đẩy mạnh hoạt động truyền thông và quảng bá thương hiệu: triển khai thực hiện hệ thống nhận diện thương hiệu mới đồng nhất trên toàn hệ thống, đẩy mạnh hoạt động quảng bá và đưa hình ảnh NGÂN HÀNG BẢN VIỆT đến gần hơn với khách hàng, các nhà đầu tư và các đối tác. Tăng cường các hoạt động thiện nguyện, lợi ích vì cộng đồng, đóng góp trong việc xây dựng các mục tiêu phát triển bền vững của chính phủ và từng địa phương.

5. Các rủi ro:

Với định hướng phát triển bán lẻ, chú trọng phân khúc Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa, các rủi ro về thị trường, tín dụng, hoạt động đã được Ngân hàng Bản Việt nhận định và lường trước nhằm có các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

- Rủi ro tín dụng phát sinh trong quá trình thẩm định xét duyệt cho vay: Được phòng ngừa bằng các điều kiện tín dụng chặt chẽ, định rõ phân khúc khách hàng
- Rủi ro hoạt động phát sinh trong quá trình cấp tín dụng: Được phòng ngừa bằng mô hình vận hành và quản lý tín dụng tập trung nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động trong quá trình cấp tín dụng.
- Rủi ro thị trường phát sinh chủ yếu liên quan đến lãi suất, thị trường, thay đổi chính sách, quy định pháp luật: Được phòng ngừa bằng hệ thống cảnh báo và phòng ngừa rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Ngân hàng Bản Việt vẫn đang trong tiến trình củng cố tổ chức hoạt động với nhiều cơ hội và thách thức từ thị trường và các quy định từ NHNN (về phân loại nợ, trích lập dự phòng...) nhưng với định hướng bám sát chiến lược phát triển, mở rộng và đa dạng hóa cơ sở khách hàng, giảm lệ thuộc vào khách hàng lớn, chuyển dịch hệ khách hàng theo hướng tập trung vào các khách hàng nhỏ lẻ, có margin cao hơn và nỗ lực kiểm soát chi phí, kết thúc năm tài chính 2018 hoạt động của Ngân hàng Bản Việt đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, thể hiện qua việc các chỉ tiêu hoạt động chính đều đạt mức tăng trưởng cao và hầu hết các chỉ tiêu đặt ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao phó:

hiện qua việc các chỉ tiêu hoạt động chính đều đạt mức tăng trưởng cao và hầu hết các chỉ tiêu đạt ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch ĐHCĐ giao phó:

- Tổng tài sản: đạt 46.552 tỷ, tăng 17% so với năm 2017, hoàn thành 101% kế hoạch.
- Hoạt động huy động vốn: đạt 42.200 tỷ, tăng 17% so với năm 2017, hoàn thành 102% kế hoạch. Trong đó, huy động Thị trường đạt mức tăng trưởng 24%.
- Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 30.450 tỷ, tăng 18% so với năm 2017, hoàn thành 105% kế hoạch. Trong đó, dư nợ cho vay Thị trường đạt 29.690 tỷ, tăng 19% so với năm 2017, hoàn thành 106% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 116 tỷ (số hợp nhất); trong đó, lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng là 243 tỷ. Thu nhập lãi thuần: 800 tỷ, tăng 20% so với 2017.
- Ngân hàng Bản Việt trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro trong hoạt động theo quy định. Trong năm 2018, thu hồi 128 tỷ nợ VAMC, trích dự phòng trái phiếu VAMC 34 tỷ, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát nợ ở mức 2,1%, dưới mức quy định của NHNN.

2. Tổ chức và nhân sự:

Đến thời điểm 31/12/2018

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ tên	Chức danh đảm nhiệm	Quá trình công tác
1	Ngô Quang Trung	Tổng Giám đốc	- 04/2015 – 03/2016: Phó Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt - 04/2016 – 05/2016: Quyền Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt - 06/2016 – Nay: Tổng Giám đốc NH TMCP Bản Việt
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	- 05/2008 – Nay: Phó Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt
3	Phạm Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	- 2007 – 03/2012: Giám Đốc tài chính Cty CP Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt - 04/2012 – Nay: Phó Tổng Giám đốc NH TMCP Bản Việt
4	Lê Văn Bé Mười	Phó Tổng Giám đốc	- 11/2013 – 04/2017: Giám đốc khu vực Tây Nam Bộ NH TMCP Bản Việt - 05/2017 – Nay: Phó Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt
5	Nguyễn Thành Nhân	Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế	- 04/2008 – 05/2013: Nhân viên, Tổ trưởng quản lý tín dụng, Phó Phòng Quan hệ khách hàng doanh nghiệp NH TMCP Bản Việt - 05/2013 – 12/2016: Phó phụ trách, Trưởng Phòng Quan hệ khách hàng – Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế NH TMCP Bản Việt - 12/2016 – 11/2017: Phó Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế NH TMCP Bản Việt - 11/2017 – Nay: Giám đốc Khối Khách hàng

TT	Họ tên	Chức danh đảm nhiệm	Quá trình công tác
			doanh nghiệp và định chế NH TMCP Bản Việt
6	Nguyễn Nhất Nam	Giám đốc Khối Thẩm định tín dụng	- 11/2011 – Nay Giám Đốc khối NH TMCP Bản Việt
7	Văn Thành Khánh Linh	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro & Kiểm soát tuân thủ	- 3/2013 -12/2013: Trưởng phòng pháp chế tại NH TMCP Bản Việt - 01/2014 – Nay: Giám đốc Khối Quản lý rủi ro & Kiểm soát tuân thủ NH TMCP Bản Việt
8	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Giám đốc Khối Hỗ trợ	- 08/2013-06/2015: Trưởng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ NH TMCP Bản Việt - 07/2015 – 09/2016: Giám đốc Khối Vận hành NH TMCP Bản Việt - 10/2016 – Nay: Giám đốc Khối Hỗ trợ NH TMCP Bản Việt
9	Lại Anh Tuấn	Giám đốc Khối Vận hành	- 01/10/2016 – 23/12/2018: Giám đốc Khối Vận hành NH TNCP Bản Việt - 24/12/2018 – nay: Phó Giám đốc Khối Vận hành NH TMCP Bản Việt
10	Phan Việt Hải	Giám đốc Khối Công nghệ thông tin	- 11/2012 - 12/2013: Trưởng Phòng Quản lý dự án NH TMCP Bản Việt - 01/2014 - 06/2016: Trưởng Phòng Hạ tầng NH TMCP Bản Việt - 07/2016 – Nay: Giám Đốc Khối CNTT NH TMCP Bản Việt
11	Lý Công Nha	Kế toán trưởng	- 03/2017 – Nay: Kế toán trưởng NH TMCP Bản Việt

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Thay đổi:

- Từ ngày 24/12/2018 – nay: ông Lại Anh Tuấn Phó Giám đốc Khối Vận hành NH TNCP Bản Việt
- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
 - Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2018: 1.694 người trong đó 789 người nữ.
 - Trong năm 2018, Ngân hàng đã xây dựng nhiều chính sách mới liên quan đến người lao động như: Quy định tiền lương năng suất lao động đối với cán bộ nhân viên kinh doanh; Quy chế tiền lương, thưởng mới; Quy định thưởng kinh doanh; Quy định đánh giá hiệu quả công việc (KPI) và vấn đề áp dụng vào chính sách lương, thưởng,.. Các chính sách này quy định việc chi trả thu nhập sẽ gắn liền với năng suất, chất lượng công việc của người lao động. Kết quả và chất lượng công việc càng cao thì người lao động sẽ được hưởng thu nhập càng cao và ngược lại. Như vậy, người lao động càng nỗ lực trong công việc thì khả năng nâng cao thu nhập sẽ càng lớn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: trong năm 2018, không phát sinh các hoạt động đầu tư thêm

b) Các công ty con, công ty liên kết: *mm*

Cty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản - NH TMCP Bản Việt (AMC)

1. Tổng tài sản: 537.477.675.878 đồng

- Tài sản ngắn hạn: 7.477.675.878 đồng
- Tài sản dài hạn: 530.000.000.000 đồng

2. Nguồn vốn

Nguồn vốn ngắn hạn: 4.789.855.018 đồng

Nguồn vốn dài hạn: 36.720.000.000 đồng

Vốn chủ sở hữu: 532.651.100.860 đồng

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Lợi nhuận hoạt động kinh doanh: 4.961.085.986 đồng

2. Lợi nhuận trước thuế: 4.989.481.778 đồng

3. Lợi nhuận sau thuế: 3.991.585.422 đồng

4. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trưởng so năm 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ hoàn thành KH
I. CHỈ TIÊU KINH DOANH					
1. Tổng Tài Sản	39.901	46.552	17%	46.000	101%
2. Vốn chủ sở hữu	3.344	3.438	3%	4.078	84%
Vốn Điều Lệ	3.000	3.000	0%	3.700	81%
3. Huy động vốn	35.930	42.200	17%	41.300	102%
Huy động TT1	27.023	33.495	24%	32.300	104%
4. Tổng dư nợ cấp tín dụng	25.872	30.450	18%	29.100	105%
Dư nợ TT1	25.032	29.690	19%	27.960	106%
5. Dư nợ TT2	5.236	6.679	28%	1.901	351%
6. Chất lượng tín dụng					
Nợ Quá hạn	710	968	36%		
Nợ Xấu	456	611	34%		
7. Kết quả kinh doanh					
Lợi nhuận trước DP	126	243	93%	205	119%
Chi phí dự phòng	(89)	(127)	42%	-125	102%



CHỈ TIÊU	Năm 2017	Năm 2018	Tăng trưởng so năm 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ hoàn thành KH
Lợi nhuận trước thuế	37	116	217%	80	145%
Thuế TNDN	(3)	(22)	601%	16	-138%
Lợi nhuận sau thuế	34	94	181%	64	146%
II. CHỈ SỐ AN TOÀN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH					
1. Tỷ lệ NQH	2,8%	3,3%	15%		
2. Tỷ lệ NX	1,8%	2,1%	13%	< 3%	
3. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	11,49%	10,76%	-6%		
4. CAR	11,06%	10,76%	-3%	12,30%	
5. ROE	1,00%	2,74%	174%	1,58%	
6. ROA	0,08%	0,20%	141%	0,14%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần: 300.000.000 cổ phần

- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 180.739.955 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị phong tỏa: 77.559.640 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 41.700.405 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Khu Đô Thị Mới Sài Gòn với số cổ phần: 40.866.775 cổ phần chiếm tỷ lệ 13,622% vốn điều lệ
- Tổng số cổ đông trong nước: 925 cổ đông
- Cổ đông là cá nhân: 911 cổ đông với số lượng cổ phần là 234.477.356 cổ phần, chiếm tỷ lệ 78,159% vốn điều lệ
- Cổ đông là tổ chức: 14 cổ đông với số lượng cổ phần là 65.522.644 cổ phần, chiếm tỷ lệ 21,841% vốn điều lệ (Trong đó: Công đoàn Ngân hàng TMCP Bản Việt sở hữu 763 cổ phần)
- Cổ đông nước ngoài: Không có
- Cổ đông nhà nước: Không có

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: không phát sinh.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:
Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2018: 1.694 người trong đó nữ 789 người. Thu nhập bình quân 15.000.000đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Cán bộ nhân viên của Ngân hàng được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận.

- Chính sách hỗ trợ công việc và chế độ phúc lợi: bao gồm các khoản chi đồng phục, hỗ trợ xe, công tác phí, thai sản, ốm đau, hội thao... được Ngân hàng áp dụng phù hợp với hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên.
- Chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên: Ngân hàng tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng 6 tháng/năm cho cán bộ nhân viên; nghiêm túc thực hiện việc trích đóng BHXH, BHYT, BHTN theo luật định, đồng thời áp dụng chính sách mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn 24/24 nhằm nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe người lao động và cùng chia sẻ, giảm thiểu những thiệt hại khi rủi ro xảy ra đối với chính họ và gia đình.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
- Năm 2018, TTĐT của Ngân hàng Bản Việt đã tổ chức 2.880 giờ đào tạo cho CBNV các cấp trong đó 176 giờ đào tạo lãnh đạo cấp trung và 2.704 cho cấp nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
- Năm 2018, TTĐT của Ngân hàng Bản Việt đã tổ chức đào tạo 11 chương trình đào tạo về Chất lượng dịch vụ khách hàng 5 sao, 26 khóa hội nhập cho nhân sự tân tuyển, 290 khóa đào tạo triển khai nghiệp vụ và 20 đợt cử nhân sự tham gia các khóa học bên ngoài.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Năm 2018 Ngân hàng Bản Việt đã thực hiện các hoạt động hỗ trợ, đầu tư và phát triển cộng đồng như:

- Tài trợ phát triển bóng rổ Việt Nam (hỗ trợ cho Liên đoàn bóng rổ Việt Nam và trở thành đối tác phát triển bóng rổ Việt Nam giai đoạn 2018 -2020).
- Đồng hành cùng Đội tuyển bóng rổ Saigon Heat tham dự giải đấu ABL 2017 -2018
- Đồng hành cùng Tổ chức Operation Smile
- Trao học bổng cho học sinh nghèo vượt khó huyện Châu Đức
- Chương trình Trẻ em đến trường & Người nghèo ăn Tết tại xã Ya Tờ Mốt huyện Ea Súp tại tỉnh Đak Lak
- Chương trình Người nghèo ăn Tết tại huyện Krong Bông tỉnh Đak Lak
- Trao quà, gạo và dầu ăn cho Trẻ em mồ côi – chùa Bửu Thắng tỉnh Đak Lak
- Chương trình Tết yêu thương tại huyện Lak tỉnh Đak Lak
- Chương trình Góp yêu thương – Chia sẻ hơi ấm tại tỉnh Gia Lai

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tiếp tục thực hiện chiến lược 5 năm 2016 – 2020, với định hướng bám sát các chủ trương chung của Chính Phủ, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà Nước (NHNN) và căn cứ điều kiện hoạt động của mình, năm 2018 Ngân hàng Bản Việt đã tiếp tục triển khai thực hiện tái cấu trúc bộ máy tổ chức theo đề án đã trình NHNN, phát triển các hoạt động kinh doanh cả chiều rộng và chiều sâu, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đẩy mạnh hoạt động thu hồi và xử lý nợ quá hạn, nợ xấu. Kết thúc năm tài chính 2018, lợi nhuận trước thuế năm đạt 116 tỷ, tăng 217% so với năm 2017 và hoàn thành 145% KH 2018.

Hoạt động huy động vốn tăng trưởng hơn 17% so năm 2017 và đạt 102% kế hoạch

Ngân hàng điều hành linh hoạt công tác huy động vốn phù hợp với tình hình thị trường, đảm bảo nguồn vốn cho tăng trưởng tín dụng theo đúng định hướng. Kiểm soát chặt các chương trình/nhóm khách hàng được phép huy động lãi suất cạnh tranh trên cơ sở đảm bảo lợi ích tổng thể của ngân hàng. Ngân hàng tiếp tục triển khai chương trình để huy động vốn giá rẻ, đồng thời điều chỉnh lãi suất thích hợp cho một số địa bàn đặc thù có quy mô huy động vốn thấp, mức độ cạnh tranh huy động vốn cao, chú trọng đẩy bán các dịch vụ phi tín dụng, bán chéo sản phẩm để thu hút tiền gửi khách hàng.

Kết quả, tổng nguồn vốn huy động đến 31/12/2018 đạt 42.200 tỷ đồng, chiếm 91% tổng tài sản, tăng trưởng hơn 17% so năm 2017 và đạt 102% kế hoạch. Vốn huy động từ TCKT và dân cư đạt 33.495 tỷ đồng, tăng trưởng ở mức 24% so với năm 2017. Cơ cấu huy động vốn cũng đã có những chuyển biến tích cực với tỷ trọng huy động từ khách hàng cá nhân tăng cao.

Hoạt động tín dụng đạt 105% kế hoạch, tăng 18% so với năm 2017

Tín dụng tăng trưởng tốt, tuân thủ theo đúng định hướng của NHNN, bám sát định hướng bán lẻ, tái cấu trúc danh mục tín dụng, phát triển khách hàng tín dụng mới. Hoạt động tín dụng bán lẻ được đẩy mạnh thông qua điều chỉnh chính sách lãi suất, sản phẩm...Ban hành các chương trình lãi suất linh hoạt phù hợp với các đối tượng khách hàng tiềm năng như khách hàng SME,

khách hàng cá nhân VIP đồng thời cơ cấu lại danh mục tín dụng khách hàng lớn theo hướng rút giảm dư nợ của nhóm khách hàng đặc thù.

Tính đến 31/12/2018, dư nợ cấp tín dụng của Ngân hàng Bản Việt đạt 30.450 tỷ đồng, đạt 105% kế hoạch, tăng 18% so với năm 2017. Riêng dư nợ cho vay đạt 29.690 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2017, hoàn thành 106% kế hoạch.

Nhìn lại năm 2018 đã qua, có thể tự hào khẳng định hoạt động của Ngân hàng Bản Việt đã đi đúng những định hướng mà Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã đặt ra, tạo được tiền đề quan trọng cho các giai đoạn tăng tốc trong các năm tiếp theo.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Các chỉ số an toàn luôn được đảm bảo, Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng luôn duy trì mức thấp 2,1%, dưới mức cho phép của NHNN

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN, trong năm 2018, các chỉ số an toàn hoạt động của Ngân hàng Bản Việt luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn xoay quanh mức 9% - 11%, cao hơn so với mức yêu cầu tối thiểu 9%.

Tiếp tục định hướng phát triển năm 2018, toàn ngành ngân hàng nỗ lực và tích cực xử lý nợ xấu, Ngân hàng Bản Việt cũng không là ngoại lệ. Xử lý nợ xấu là mục tiêu quan trọng trong hoạt động của Ngân hàng Bản Việt năm 2018. Với nỗ lực không ngừng trong hoạt động giám sát, cảnh báo và xử lý nợ thì kết quả đạt được của Ngân hàng Bản Việt trong công tác thu hồi và kiểm soát nợ xấu năm 2017 là vô cùng đáng khích lệ: Thu hồi được 700 tỷ đồng nợ xấu (gồm thu nợ VAMC), đưa tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng Bản Việt chỉ chiếm 2,1%/tổng dư nợ vào cuối năm 2018.

b) Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2018, NHNN đã điều hành tỷ giá và thị trường ngoại hối diễn biến tương đối ổn định trong bối cảnh chịu sức ép từ những biến động khó lường trên thị trường quốc tế. Trên cơ sở đó, mức chênh lệch lãi vay của Ngân hàng Bản Việt các tháng đầu năm có giảm so với 2016, do cạnh tranh gay gắt trong ngành và Ngân hàng Bản Việt cũng thận trọng hơn trong việc tăng trưởng cơ sở khách hàng, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định về lãi suất của NHNN. Tuy nhiên, với sự đổi mới trong định hướng kinh doanh của Ban điều hành, thay đổi khẩu vị rủi ro, Ngân hàng Bản Việt đã cải thiện được mức chênh lệch lãi vay, tình hình biến chuyển tốt hơn ở các tháng cuối năm và cao hơn cả mức đạt được cuối 2017 (11%).

Đồng thời, với sự chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo Ngân hàng Bản Việt luôn nắm bắt tình hình diễn biến thị trường để hoạt động của Ngân hàng luôn được duy trì ổn định, không chịu ảnh hưởng các tác động tiêu cực từ thị trường.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Nhằm thực hiện chiến lược kinh doanh 2016 – 2020 đã đề ra là phát triển theo định hướng bán lẻ, chú trọng phân khúc khách hàng cá nhân, doanh nghiệp SME, Ngân hàng Bản Việt đã cải tiến mạnh mẽ về cơ cấu tổ chức, chính sách nhằm phục vụ tốt việc triển khai chiến lược và tăng cường quản lý rủi ro trong tình hình mới. Cụ thể như sau:

3.1 Về tổ chức bộ máy: Hoàn tất việc triển khai mô hình tổ chức bộ máy giai đoạn 3 theo định hướng tập trung các công tác thẩm định tín dụng, quản lý tín dụng, định giá tài sản, tập trung công tác xử lý nợ nhằm kiểm soát rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành trong quá trình cấp tín dụng theo định hướng bán lẻ, giảm thiểu tỷ lệ nợ xấu.

3.2 Về chính sách: Ban hành hàng loạt các chính sách, quy định nội bộ nhằm phục vụ cho định hướng bán lẻ như sau:

- Ban hành hệ thống hạn mức, chính sách về tín dụng phân chia theo từng phân khúc khách hàng và sản phẩm.
- Ban hành các sản phẩm, phân chia rõ các điều kiện, chứng từ theo từng phân khúc khách hàng nhằm phục vụ một cách tốt nhất từ khâu cấp tín dụng, vận hành nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng.
- Ban hành các quy trình, quy định về vận hành nhằm thực hiện mô hình tập trung về thẩm định, quản lý tín dụng, định giá tài sản, tăng cường môi trường quản lý rủi ro.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhằm tiếp tục thực hiện chiến lược 2016 – 2020 đã đề ra, kế hoạch phát triển của Ngân hàng Bản Việt trong năm 2018 sẽ là:

- Về kinh doanh: Tiếp tục thực hiện định hướng bán lẻ và tăng tốc trong các năm tiếp theo để giảm sự phụ thuộc vào khách hàng lớn, thực hiện định hướng cho vay phân tán để giảm thiểu rủi ro.
- Về mô hình tổ chức: song song với việc tiếp tục thực hiện mô hình quản lý tập trung nhằm tăng cường quản lý rủi ro, Ngân hàng Bản Việt sẽ tiếp tục quá trình cải tổ vận hành nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.
- Về định hướng quản lý rủi ro: Tiếp tục triển khai mô hình quản lý rủi ro thông qua các chính sách định hướng về cấp tín dụng, theo ngành nghề, địa bàn, khu vực. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo quy định.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):
Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong quản lý nguồn nhân lực, Ngân hàng đã từng bước xây dựng và áp dụng việc đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ nhân viên vào các chính sách lương, thưởng đãi ngộ; Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và nhân viên; hướng dẫn thực hiện các quy trình, sản phẩm mới ban hành, nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên trong việc nhận diện các rủi ro và tuân thủ đúng các quy trình, quy định nội bộ trong quá trình tác nghiệp.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngân hàng Bản Việt luôn xác định sự phát triển của mình phải gắn liền với lợi ích chung của xã hội. Năm 2018, Ngân hàng Bản Việt tích cực tham gia và đẩy mạnh các hoạt động xã hội, đoàn thể, chung tay giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, tài trợ các hoạt động giáo dục, y tế, thể thao tại nhiều địa phương trên cả nước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Ngân hàng, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2018 là năm thứ ba Ngân hàng Bản Việt thực hiện chiến lược phát triển 2016 – 2020 đã đệ trình Đại hội đồng cổ đông và Ngân hàng Nhà nước. Sau hai năm bản lề 2016 và 2017, năm 2018 các hoạt động của các Khối, phòng ban với các luồng kinh doanh, quản lý rủi ro, kiểm soát, vận hành đã đi vào ổn định, sự phối hợp của các phòng/ban cũng đã thông suốt và hiệu quả. Điều này đã giúp cải thiện đáng kể hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống và được thể hiện qua các chỉ tiêu dưới đây:

- + **Về tổng tài sản:** đến 31/12/2018 đạt mức 46.552 tỷ đồng. Quy mô tổng tài sản của Ngân hàng Bản Việt tăng 17% so với 2017. Kết quả tăng trưởng chủ yếu vẫn đến từ hoạt động bán lẻ và khách hàng SME đã hoạch định từ các năm trước. Tổng huy động vốn từ khách hàng doanh nghiệp và dân cư của Ngân hàng Bản Việt tăng 24%, còn tổng dư nợ cho vay tăng 19% so với năm 2017. Tính theo phân khúc khách hàng, Ngân hàng tiếp tục giảm mạnh hoạt động cho vay và huy động phụ thuộc vào khách hàng lớn và gia tăng khách hàng SME, nhỏ, lẻ.
- + **Về mạng lưới hoạt động:** trong năm 2018 và Quý 1/2019, Ngân hàng Bản Việt đã mở mới 4 Chi nhánh và 19 Phòng giao dịch. Đến thời điểm hiện tại, mạng lưới của Ngân hàng Bản Việt đạt 70 điểm giao dịch trên toàn quốc, bao gồm 01 Trụ sở chính, 25 Chi nhánh và 44 Phòng giao dịch. Ngoài ra, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và nhận dạng thương hiệu, Ngân hàng cũng đã thực hiện di dời 7 chi nhánh và 05 phòng giao dịch tại một số tỉnh thành, trong đó có 3 đơn vị đầu tư từ tài sản Ngân hàng và cải tạo thương hiệu mới cho 60 đơn vị kinh doanh.
- + **Về hiệu quả hoạt động kinh doanh:** mặc dù đang trong giai đoạn đẩy mạnh đầu tư mở rộng mạng lưới, cơ sở hạ tầng và công nghệ, tốc độ tăng chi phí khấu hao khá nhanh nhưng bằng nhiều biện pháp tiết giảm chi phí cũng như tăng thu nhập, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018 của Ngân hàng Bản Việt đạt được rất khả quan, tổng lợi nhuận trước thuế đạt gần 116 tỷ đồng, tăng 217% so với năm 2017 và đạt 145% so với kế hoạch.
- + **Về nhân sự:** nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới và hoạt động kinh doanh, trong năm 2018 số lượng nhân sự tăng khá nhanh, tính đến ngày 31/12/2018 Ngân hàng Bản Việt hiện có 1.698 nhân sự, tăng 22% so với 2017
- + Tỷ lệ nợ xấu 2%, nằm trong mức cho phép của NHNN.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung, trong năm 2018, Ban điều hành của Ngân hàng đã tích cực hoạt động điều hành, đưa ra các quyết định, chính sách phù hợp với định hướng phát triển của Ngân hàng Bản Việt cũng như tình hình thị trường.

- Trong hoạt động huy động vốn: Trong năm 2018, Ngân hàng Bản Việt đã đưa ra nhiều chính sách, chương trình nhằm thúc đẩy hoạt động huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư theo hướng giảm phụ thuộc vào khách hàng lớn và mở rộng bán lẻ nhằm đảm bảo đạt kế hoạch đề ra. Ngân hàng đã gia tăng tính cạnh tranh bằng việc cải tiến linh hoạt các sản phẩm huy động hiện có về kỳ hạn gửi, lãi suất, triển khai nhiều chương trình khuyến mãi nhằm đa dạng sự lựa chọn của khách hàng và thu hút được số lượng lớn khách hàng gửi tiền.
- Trong hoạt động cấp tín dụng: tăng trưởng hoạt động cho vay của Ngân hàng năm 2018 tập trung vào các ngành trọng yếu mà nhà nước khuyến khích, hướng đến các khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Ngân hàng đã triển khai nhiều chương trình ưu đãi lãi vay, song song với việc cải tiến quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện tối đa cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả. Bên cạnh hoàn thành các chỉ tiêu về dư nợ cấp tín dụng, Ngân hàng hoàn toàn tuân thủ nghiêm túc các quy định về giới hạn và hạn chế cấp tín dụng tại Thông tư 19/2017 của NHNN.
- Tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn dẫn đến nợ xấu là vấn đề cấp bách và quan tâm hàng đầu của hệ thống ngân hàng nói chung và Ngân hàng Bản Việt nói riêng. Với nỗ lực không ngừng trong hoạt động giám sát, cảnh báo và xử lý nợ thì kết quả đạt được của Ngân hàng trong công tác thu hồi và kiểm soát nợ xấu năm 2018 là vô cùng đáng khích lệ: Thu hồi được gần 700 tỷ đồng nợ xấu (gồm thu nợ VAMC), vượt 75% kế hoạch, đưa tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng đạt mức 2,1%/tổng dư nợ vào cuối năm 2018.
- Trong hoạt động kinh doanh vốn, đầu tư trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và kinh doanh ngoại tệ tiếp tục là hoạt động đóng góp quan trọng vào cơ cấu thu nhập của Ngân hàng. Trong năm 2018, Ngân hàng Bản Việt tiếp tục đẩy mạnh hoạt động mua bán ngoại tệ phục vụ nhu cầu của khách hàng Doanh nghiệp với giá cả cạnh tranh, đồng thời hỗ trợ khách hàng Doanh nghiệp chủ động kiểm soát rủi ro phát sinh từ biến động tỷ giá qua các sản phẩm giao dịch ngoại tệ Giao ngay; giao dịch ngoại tệ Kỳ hạn và giao dịch ngoại tệ Hoán đổi. Tổng doanh số mua bán ngoại tệ đạt gần 24,76 tỷ USD; trong đó, doanh số mua bán trên thị trường liên ngân hàng đạt 24,46 tỷ USD. Tổng lợi nhuận kinh doanh ngoại tệ đạt hơn 25 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Ngân hàng Bản Việt đã đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt, nhập khẩu khoảng 28 triệu USD tiền mặt phục vụ cho thanh khoản và kinh doanh của toàn hệ thống.
- Trong hoạt động quản lý rủi ro: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện triển khai quản lý an toàn vốn theo thông tư 41 và hướng đến việc thực hiện tiêu chuẩn Basel II, nâng cấp hệ thống xếp hạng tín dụng chuyên sâu theo từng phân khúc khách hàng, triển khai hệ thống tự đánh giá và quản lý rủi ro hoạt động (RCSA), mô hình giám sát và thu hồi nợ nhỏ lẻ, mô hình và phương pháp phê duyệt tín dụng tập trung.

- Trong hoạt động công nghệ, trong năm 2018, Ban điều hành đã chỉ đạo và theo dõi sát sao việc triển khai nhiều ứng dụng công nghệ trong quy trình quản lý, dịch vụ khách hàng, hệ thống bảo mật như: hệ thống phê duyệt và khởi tạo tín dụng (LOS), xây dựng hệ thống Internet banking mới trên nền tảng omni, Ngân hàng Bản Việt được cấp chứng chỉ quốc tế về bảo mật thẻ PCI-DSS của Tập đoàn Công nghệ CMC.... Hiện tại, phần lớn các tác vụ, luân chuyển chứng từ nội bộ đã được số hóa, thực hiện và phê duyệt ngay trên hệ thống thông tin nội bộ của Ngân hàng, đảm bảo tính minh bạch, nhanh chóng và hiệu quả

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2019, dự báo thị trường kinh tế Việt Nam sẽ có nhiều biến động, do đó ngoài việc chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục bám sát các mục tiêu và kế hoạch chiến lược 2016 - 2020 đã đề ra, HĐQT quản trị thống nhất việc định hướng hoạt động năm 2019 theo hướng thận trọng, tiếp tục tăng cường việc quản trị rủi ro và thanh khoản hệ thống bao gồm các định hướng sau:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản lý, tổ chức của Ngân hàng, chú trọng công tác giám sát, quản trị rủi ro nhằm đảm bảo tốt khả năng thanh khoản và an toàn hoạt động nhưng vẫn thực hiện tốt việc thúc đẩy kinh doanh, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng.
- Tiếp tục hoàn thiện, cải tiến sản phẩm bám sát các chỉ đạo của Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước trong hoạt động tín dụng và huy động vốn, nhất là các khoản cho vay các lĩnh vực được Nhà nước khuyến khích. Triển khai thêm nhiều loại sản phẩm ngân hàng hiện đại phục vụ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ và khách hàng cá nhân, đưa các ứng dụng công nghệ vào hoạt động cho vay và huy động tiền gửi tiết kiệm nhằm tối ưu hoá hoạt động quản lý khách hàng, bán chéo sản phẩm đồng thời mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện hệ thống Công nghệ thông tin nhằm tiến đến phát triển hệ thống Ngân hàng điện tử, tiếp tục hoàn thành các dự án công nghệ, hiện đại hóa quy trình dịch vụ khách hàng và cấp tín dụng, giao dịch tại quầy, ứng dụng công nghệ trong quản lý, triển khai định hướng Ngân hàng số nhằm đảm bảo tính an toàn, bảo mật của hệ thống, hỗ trợ hoạt động kinh doanh.
- Xây dựng phương án phát triển mạng lưới hoạt động phù hợp với mô hình bán lẻ hiện đại, chú trọng đến kiểm soát chi phí hoạt động tại đơn vị kinh doanh, đồng thời có các biện pháp thúc đẩy bán hàng đối với các đơn vị mới thành lập nhằm duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh và mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông. Tiếp tục trình NHNN xem xét thành lập mới thêm các chi nhánh và phòng giao dịch, phấn đấu nâng tổng số đơn vị kinh doanh toàn hệ thống đến cuối năm 2019 lên tối đa 85 điểm vào cuối năm 2019 và đầu 2020.
- Tập trung vào công tác xử lý nợ xấu và nợ quá hạn, chủ động rà soát, nghiên cứu và triển khai các mô hình xử lý nợ hiệu quả; đồng thời tăng cường hệ thống giám sát tín dụng và cảnh báo nợ quá hạn, áp dụng công nghệ thông tin trong quy trình cấp tín dụng, xếp hạng khách hàng, hạn chế tối đa việc phát sinh nợ xấu. Trong tháng 4/2019, HĐQT thành lập Trung tâm Quản lý nợ nhằm chuyên môn hóa công tác quản lý, thu hồi và xử lý nợ.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sàn UPCOM theo phương án đã trình Đại hội đồng cổ



đông trong Quý III/2019.

- Triển khai hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro Basel II và các quy định liên quan đến an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và Chính Phủ.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TUỢ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Anh Tú